

Bản án số: 10/2024/HS - PT  
Ngày 24 - 01 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Tuấn Long.

**Các Thẩm phán:** Bà Lại Thị Hiếu - Bà Điều Thị Kim Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H và đại diện hợp pháp của bị hại Ngân Văn L. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- **Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

1. Lò Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 2004; Sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản T, xã XN, huyện VH, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Lò Văn D, con bà Mùi Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho đến nay “có mặt”

**Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D:** Luật sư Lò Văn Đ, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”

2. Mùi Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 10 năm 2003; Sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản T, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Mùi Văn P, con bà Hà Thị Ch; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho đến nay “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Mùi Văn Q:* Ông Đặng Văn Q, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

3. Đinh Công H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 01 năm 2005; Tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản T, xã XN, huyện VH, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Đinh Công Đ, con bà Mùi Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho đến nay “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Đinh Công H:* Ông Tòng Văn M, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

*- Các bị cáo không có kháng cáo, bị kháng nghị:*

1. Mùi Việt Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 7 năm 2005, tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 05 tháng 15 ngày; Tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Mùi Văn L, con bà Hà Thị C; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 15/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mùi Việt Đ:* Anh Mùi Văn L, sinh năm 1984, trú tại: Bản NA, xã X N, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Mùi Việt Đ:* Luật sư Nguyễn Bá L, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

2. Đinh Phúc N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 8 năm 2006, tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 04 tháng 20 ngày; Sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản NA, xã X N, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Đinh Công Ủ, con bà Hà Thị T; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 15/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đinh Phúc N:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1990, trú tại: Bản NA, xã X N, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Đinh Phúc N:* Ông Đặng Văn Q, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

3. Mùi Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 3 năm 2006, tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 10 tháng 05 ngày; Sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: BT, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Mùi Văn H, con bà Lò Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 15/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mùi Văn H:* Anh Mùi Văn H, sinh năm 1984, trú tại: Bản T, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Đinh Phúc Nn:* Luật sư Lò Văn Đ, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

4. Mùi Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 7 năm 2006, tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 06 tháng 04 ngày; Sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản T, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Mùi Văn M, con bà Mùi Thị Y; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 15/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mùi Văn T:* Anh Mùi Văn M, sinh năm 1989 trú tại: Bản T, xã XN huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Mùi Văn T:* Luật sư Lò Văn Đ, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

5. Đinh Anh Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 10 năm 2006, tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 02 tháng 27 ngày; Sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Đinh Công O, con bà Ngân Thị X; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 15/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đinh Anh Q:* Anh Đinh Công O, sinh năm 1986, trú tại: Bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Đinh Anh Q:* Luật sư Nguyễn Bá L, là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

6. Hà Đức Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 01 năm 2006, tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 10 ngày; Sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Hà Văn T, con bà Hà Thị T; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 15/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Đức Q:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1977, trú tại: Bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Hà Đức Q:* Ông Tòng Văn M, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

7. Hà Đức H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 7 năm 2004; Sinh Tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản T, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể:

Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hà Văn Ổ, con bà Đinh Thị M; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 cho đến ngày 28/9/2023 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Hà Đức H:* Ông Tòng Văn M, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

8. Lò Tiến T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 12 năm 2003; sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản T, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lò Văn N, con bà Mùi Hồng Q; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho đến ngày 28/9/2023 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Lò Tiến T:* Ông Tòng Văn M, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

9. Mùi Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 7 năm 2002; Sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản T, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Mùi Văn H, con bà Mùi Thị L; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho đến ngày 28/9/2023 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Mùi Văn T:* Luật sư Đàm Mạnh H, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

10. Mùi Việt P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 07 năm 2008, tính đến ngày phạm tội bị cáo được 14 tuổi 06 tháng 06 ngày; Sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Mùi Văn L, con bà Đinh Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 15/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mùi Việt P:* Anh Mùi Văn L, sinh năm 1988, trú tại: Bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Mùi Việt P:* Luật sư Đàm Mạnh H, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

11. Hà Đức N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 02 năm 2007, tính đến ngày phạm tội bị cáo được 15 tuổi 10 tháng 28 ngày; Sinh tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Hà Văn Ci, con bà Hà Thị Nt; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 15/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Đức N:* Anh Hà Văn C, sinh năm 1982, trú tại: Bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Hà Đức N:* Ông Tòng Văn M, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

- *Bị hại có kháng cáo:* Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Ngân Văn L sinh ngày 14/3/2010: Chị Vì Thị L, sinh năm 1984, trú tại bản B, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”

- *Người bị hại:*

1. Cháu Ngân Văn L, sinh ngày 14/3/2010, trú tại bản B, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Ngân Văn L:* Chị Vì Thị L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản B, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có mặt”.

2. Cháu Vì Văn T, sinh ngày 14/01/2006, trú tại bản B, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Vì Văn T:* Anh Vì Văn L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Bản B, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

3. Ngân Văn Th, sinh năm 2004, trú tại bản B, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

4. Anh Vì Văn T, sinh năm 2004, trú tại bản B, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Tòa án không triệu tập:*

Chị Mùi Thị H sinh năm 1981, chị Đinh Thị M sinh năm 1978, anh Mùi Văn H sinh năm 1982, anh Mùi Văn Pg; Sinh năm 1975, anh Đinh Công Đ sinh năm 1979, ông Mùi Văn H sinh năm 1984, anh Mùi Văn M sinh năm 1989, anh Lò Văn N sinh năm 1983. Đều trú tại: Bản T, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Anh Mùi Văn L sinh năm 1984, chị Hà Thị T sinh năm 1990, anh Đinh Công O sinh năm 1986, chị Hà Lệ T sinh năm 2003, anh Mùi Văn L sinh năm 1988, anh Hà Văn C sinh năm 1982. Đều trú tại: Bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Anh Vì Văn T, sinh năm 2001, trú tại bản B, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Anh Vì Văn D, sinh năm 2000, địa chỉ: Bản N, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- *Người làm chứng Tòa án không triệu tập:* Anh Vì Thái X, sinh ngày 05/7/2006, trú tại bản B, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- *Người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập:* Ông Đỗ Đình T và ông Hà Văn D, đều là Điều tra viên, Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/01/2023, cháu Vì Hà X, sinh năm: 2006, trú tại bản B, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tổ chức sinh nhật và có mời nhóm bạn thuộc xã X N, trong đó có Lò Văn D, Mùi Văn H, Hà Đức H, Đình Phúc N, Đình Anh Q, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q, Mùi Việt P, Hà Đức N và nhóm bạn thuộc xã TX trong đó có Vì Văn T, sinh ngày: 29/10/2004, trú tại: Bản N, xã TX, huyện Vân Hồ, Vì Thái X, sinh ngày 05/7/2006, Vì Văn T, sinh ngày: 14/01/2006, Ngàn Văn T, sinh ngày: 14/12/2004, đều trú tại: Bản B, xã T, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến nhà Vì Hà X tại bản B, xã TX, huyện Vân Hồ ăn cơm.

Quá trình dự sinh nhật, Vì Văn T gọi Đình Anh Q và Mùi Việt Đ ra ngoài hỏi chuyện có phải Q và Đ là người đánh T trước đó hay không; đồng thời T dọa sẽ đánh nhóm của Đ. Do sợ bị đánh nên Đ đã gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Lò Tiến T, nhưng Mùi Văn T nghe máy. Đ kể lại sự việc bị dọa đánh và nhờ T, T vào đón. T đồng ý. Sau đó, T nói lại sự việc Đ kể cho Mùi Văn Q, Mùi Văn T, Đình Công H, Mùi Văn H và Lò Tiến T biết. Lúc này tất cả đồng ý đi vào bản B xã TX đón nhóm của Đ. Sau đó Đ gặp N, N, P và Q tại chòi trong nhà của X và nói lại việc Lò Tiến T đang vào đón. Một lúc sau, Lương Thanh P, sinh năm: 2007, trú tại bản T, xã T, huyện Vân Hồ cũng lên chòi ngồi chơi. Lúc này, N có hỏi xem có ai có dao ở đây không thì P lấy một con dao nhọn ở gầm bàn ra đưa cho N. N nhận dao rồi cất giấu vào trong cặp quần. Trong lúc này thì Mùi Văn Q, Mùi Văn T, Đình Công H, Mùi Văn H, Mùi Văn T và Lò Tiến T đi trên ba chiếc xe máy vào xã TX để đón nhóm của Đ. Khi đi đến dốc Bột thuộc bản Bt, xã TX, huyện Vân Hồ thì H và T ở lại đợi còn Q, T, H, T đi vào đón nhóm của Đ. Khi đi đến nhà cháu Vì Hà X thì nhóm của T gặp nhóm của Đ. Sau đó tất cả nhóm X nhá đi về được khoảng 500 mét thì Vì Văn T đi xe máy đuổi đến, tay phải của T cầm 01 con dao mũi bằng dọa đánh Lò Văn D thì được cháu Vì Hà X, anh Vì Cảnh T, sinh năm: 2005, trú tại bản N, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La và anh Ngàn Văn N, sinh năm: 1992, trú tại trú tại bản N, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La can ngăn. Anh N lấy được con dao mà T đang cầm ném vào nhà cháu X nên không xảy ra xô xát. Lúc này T và D thách thức nhau, *“nếu muốn đánh nhau thì hẹn gặp ở dốc Bột”*. Sau đó nhóm XN tiếp tục điều khiển xe máy ra về. Khi đi đến khu vực chân dốc Bột thuộc địa phận xã TX, huyện Vân Hồ thì D hô *“Đm chúng mày sợ à, tao chưa bao giờ sợ, chúng mày cứ dừng ở đây, chúng mày tìm gậy đi”*. Lúc này Q nói *“Chúng mày cứ lên trên đi, chỗ này không đánh được”*. Lúc này cả nhóm XN điều khiển xe lên đến đỉnh dốc bột thì gặp T và H đang đợi. Tất cả mọi người (trừ H) đều nhát gậy bên đường để chuẩn bị chờ nhóm TX ra sẽ đánh nhau.

Trong lúc này T đi xe máy về gọi thêm Vì Văn T, Vì Thái X, Ngần Văn Tg đi trên 02 xe máy đánh nhóm thanh niên xã XN. Ngần Văn L, sinh ngày: 14/03/2010, trú tại: Bản B, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ở trong nhà nghe tiếng thanh niên tụ tập đông người thì ra xem và thấy T, X, T, T đi xe máy về hướng trung tâm xã XN nên cũng lấy xe máy của gia đình đi theo sau để xem.

Khi đi đến khu vực dốc B thì hai nhóm thanh niên của xã TX và xã XN đứng cách nhau khoảng 20 mét. Vì Văn T dựng xe máy BKS: 26G1-300.111 và Ngần Văn T dựng xe máy BKS: 36B2-919.9999 đều ở lề đường bên phải hướng TX - XN, đầu xe quay về hướng trung tâm xã XN. Ngần Văn L cũng dựng xe máy BKS: 26G1-045.2004 tại lề đường bên phải theo hướng TX – XN và cách nhóm thanh niên TX khoảng 10 mét, rồi L chạy sang bên đường đối diện đứng xem. Xe máy BKS: 26P1-103.0008 của T dựng tại lề đường bên phải, hướng TXn – X N, đầu xe quay về trung tâm xã XN, đèn xe vẫn bật đèn chiếu sáng. Phía trên đầu dốc thì xe của H bật đèn sáng chiếu về hướng xã TX. Lúc này nhóm TX mỗi người cũng nhặt 01 chiếc gậy ở lề đường để chuẩn bị đánh nhau.

Lúc này Mùi Văn H bên nhóm X N hô: “*anh em lên đây chém nhau đi*”. Vì Văn T bên nhóm TX hô lại: “*đem chúng mày xuống đây đi*”. Sau đó T, X bên nhóm TX cầm gậy chạy lên thì nhóm XN chạy lùi về hướng trung tâm xã X N khoảng 05 mét thì đứng lại. T và X tiếp tục chạy lên đến vị trí xe máy BKS: 26P1-103.0024 của T. T dùng tay phải cầm gậy đập từ trên xuống dưới một phát vào mặt đồng hồ xe máy BKS: 26P1-103. của T. Lúc này Q bên nhóm XN chạy xuống cách T khoảng 01 mét thì T và Q ném gậy về phía nhau. Sau đó T dùng tay phải nhặt gậy của Q vừa ném lên và đập từ trên xuống dưới vào đầu của Q một phát thì Q dùng hai tay giơ lên cao qua đầu đỡ. Sau đó T và X chạy quay lại về phía nhóm TX; Q chạy về nhóm XN và hô “*Dao đâu, dao đâu, đưa dao đây tao chém*”. Nghe Q hô, nhóm XN chạy xuống vị trí Q đang đứng. P hô bằng tiếng Mường “*Mao ơi xe mày bị đập rồi*”. D hô bằng tiếng Mường “*kệ nó đi*”. Sau đó T và H bên nhóm XN chạy về phía nhóm TX. Khi T và H cách nhóm TX khoảng 04 mét thì T nhặt thêm một cây gậy ở lề đường bên phải rồi ném về phía nhóm TX thì trúng vào lưng của T. Thấy vậy Ngần Văn T bên nhóm TX ném gậy lại về phía T và H thì trúng vào mặt của H. Lúc này H hô “*Tao bị đánh rồi chúng mày ơi*”. N bên nhóm XN hô “*xuống đập chết con mẹ nó đi*”, N hô “*xuống đập chết con mẹ nó đi*”, Q hô “*đập đi, đập đi*”.

Sau đó toàn bộ nhóm XN (trừ H không tham gia) cầm theo hung khí (gậy, dao) chạy về phía nhóm TX để đuổi đánh. Thấy nhóm XN đông nên T bỏ lại xe cùng T, X chạy về hướng trung tâm xã TX. Còn T đang quay xe thì bị N chạy từ phía sau đến dùng tay phải cầm gậy đập một phát từ trên xuống dưới trúng vào vai của T. Sau đó Q lao vào dùng tay phải cầm gậy đập một phát từ trên xuống dưới cũng trúng vào vai T. T bỏ lại xe và chạy về hướng trung tâm xã TX. Thấy T bỏ chạy, N tay phải đang cầm gậy ném về phía T thì trúng vào đầu và vùng lưng của T, T tiếp tục chạy về hướng trung tâm xã TX. Thấy nhóm XN chạy xuống, L chạy về chỗ xe máy của mình rồi quay đầu xe về hướng trung tâm xã T X để bỏ chạy. Khi L vừa ngồi lên xe máy để chuẩn bị bỏ chạy thì bị Ng đuổi đến từ phía sau. Ng dùng tay trái cầm 01 con dao dài 48cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm,

đã hoen rỉ) chém một phát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào vùng lưng bên trái của L. Sau đó N lùi về phía sau thì Q từ phía sau chạy đến dùng tay phải cầm gậy đập một phát từ trên xuống dưới do đập với nên gậy trượt từ đầu xuống lưng của L. Tiếp đến T từ phía sau chạy đến dùng tay trái cầm gậy vụt một phát từ trái qua phải trúng vào vùng vai trái của L. Q chạy lên phía đầu xe của L cách xe của L khoảng 50cm đứng xem. Lúc này H từ phía sau chạy đến dùng tay phải cầm gậy đập một phát từ trên xuống dưới về phía L thì trượt vào người của L và trúng vào phần gương và yếm bên phải xe máy của L thì L bị ngã xuống đất, nằm co chân, hai tay ôm đầu, mặt hướng về phía xe máy. Lúc này T chạy đến cạnh bên phải, đứng đối diện xe máy của L và dùng tay phải cầm gậy đập một phát từ trên xuống dưới trúng vào cánh tay phải của L. Q đứng sau L dùng tay phải cầm gậy đập hai phát từ trên xuống dưới vào vùng đầu và vùng lưng của L. D đứng sau L dùng tay trái cầm gậy đập một phát từ trên xuống dưới trúng vào vùng vai và dùng chân trái đập một phát vào đùi chân phải của L. Sau đó T chạy đến và dùng tay trái cầm gậy đập một phát vào bánh trước xe máy của L, rồi T đi ra phía sau và dùng chân trái đập một phát vào vùng hông của L. Lúc này N chạy vào kéo T ra, còn Q hô “*T ơi đừng đánh nữa, chết người đấy*”, nên tất cả không đánh L nữa mà bỏ đi.

Trong khi L bị đánh, H dùng tay phải cầm gậy đập liên tiếp năm phát vào mặt đồng hồ xe máy BKS: 36B2-919.00 do Ngân Văn T điều khiển; sau đó H xuống chỗ vị trí xe máy BKS 26G1-300.82 do Vì Văn T điều khiển và dùng tay phải cầm gậy đập một phát vào biển kiểm soát; tiếp đến H dùng hai tay đẩy xe máy BKS 26G1-300.82 xuống khu đất trống trên lề đường bên trái theo hướng X N – TX. Ng dùng tay phải cầm gậy đập liên tiếp hai phát vào mặt nạ trước của xe máy BKS: 36B2-919.93 do Ngân Văn T điều khiển. Đ dùng tay phải cầm gậy đập một phát vào phần đầu của xe máy BKS: 36B2-919.93 do Ngân Văn T điều khiển, sau đó chạy xuống ném gậy về phía nhóm TX nhưng không trúng ai. Q dùng tay trái cầm gậy đập liên tiếp ba phát vào phần đầu của xe máy BKS: 36B2-919.93 do Ngân Văn T điều khiển, sau đó chạy xuống xem việc đánh L. P tay phải cầm gậy đập liên tiếp năm phát vào vùng đầu của xe máy BKS: 36B2-919.93 do Ngân Văn T điều khiển, sau đó chạy xuống vị trí xe máy BKS: 26G1-300.82 do Vì Văn T điều khiển đập liên tiếp ba phát vào vùng sườn xe. D dùng tay trái cầm gậy đập ba phát vào yên của xe máy BKS: 36B2-919.93 do Ngân Văn T điều khiển, sau đó chạy xuống cùng đánh L. Sau khi đánh L xong, Q chạy lên vị trí xe máy BKS: 36B2-919.93 do Ngân Văn T điều khiển dùng tay phải cầm gậy đập một phát vào đầu xe và trượt xuống vùng yên xe. Q chạy lên vị trí xe máy BKS: 36B2-919.93 do Ngân Văn T điều khiển dùng tay phải cầm gậy đập một phát vào vùng bánh xe. N chạy lên vị trí xe máy BKS: 26G1-300.82 do Vì Văn T điều khiển dùng tay trái cầm dao chém ba phát vào vùng sườn xe, đến phát thứ tư thì lưỡi dao bị tụt và bay ra nên N vút cán dao lại hiện trường. H chạy lên xe máy BKS: 26G1-300.82 do Vì Văn T điều khiển dùng tay phải cầm gậy đập một phát vào yếm xe. Sau đó Mùi Văn T dùng tay phải cầm gậy đập liên tiếp năm phát vào tấm chắn bùn phía trước xe máy BKS: 36B2-919.93 do Ngân Văn T điều khiển, sau đó dùng hai tay bê bánh xe sau hất xe xuống khu đất trống trên lề đường bên trái theo

hướng N – TX. Sau đó Mùi Văn T tiếp tục chạy lại đập ba cái vào đuôi xe máy BKS: 26G1-300.82 do Vì Văn T điều khiển. Sau đó nghe tiếng có người hô về thì tất cả nhóm XN quay lại lấy xe máy và điều khiển xe về nhà. Hậu quả: Ngân Văn L bị chấn thương sọ não và một số bộ phận trên cơ thể, phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến ngày 27/01/2023 thì xuất viện; 04 chiếc xe máy bị hư hỏng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: Các mảnh nhựa vỡ hồ hợp màu trắng, tím, đen và hỗn hợp các mảnh kính vỡ và ốp nhựa gương xe máy. Ngoài các vật chứng thu giữ nêu trên quá trình điều tra, giải quyết Cơ quan điều tra đã thu giữ của: Lò Văn D 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone Xs, màu đen, số IMEI 357205098034360, bên trong có một sim điện thoại số 0336595785, điện thoại đã qua sử dụng cũ; Đinh Phúc N 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 6s, màu trắng, số IMEI 356134099753060, không có sim, điện thoại đã qua sử dụng cũ; Đinh Công H 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone X, màu đen số IMEI 356739082024277, bên trong có một sim điện thoại số 0857652898, điện thoại đã qua sử dụng cũ; Đinh Anh Q 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone Xs, màu xám, số IMEI 35722309009739, bên trong có một sim điện thoại số 0389418723, điện thoại đã qua sử dụng cũ; Hà Đức N 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 6s Plus, màu xám, số IMEI 353328073740050, bên trong có một sim điện thoại số 0339319306, điện thoại đã qua sử dụng cũ; Mùi Văn Q 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 8 Plus, màu vàng, số IMEI 35673408504780, bên trong có một sim điện thoại số 0819686830, điện thoại đã qua sử dụng cũ; Mùi Việt P 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 6s, màu xám, số IMEI 355764077633503, bên trong có một sim điện thoại số 0348881544, điện thoại đã qua sử dụng cũ; Mùi Văn H 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI 359180075154341, bên trong có một sim điện thoại số 0367978206, điện thoại đã qua sử dụng cũ và 01 chiếc xe máy BKS 26P1 – 116.91, nhãn hiệu HONDA WAVE@, màu sơn xanh - bạc xe đã qua sử dụng cũ; Lò Tiến T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A52, màu đen, số IMEI 860354045060332, bên trong có một sim điện thoại số 0815869273, và một sim 0363005538, điện thoại đã qua sử dụng cũ và 01 chiếc xe máy BKS 26P1-103.07, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen - bạc, xe đã qua sử dụng cũ; Mùi Việt Đ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 6s Plus, màu hồng, số IMEI 355750070593224, bên trong có một sim điện thoại số 0818257157, điện thoại đã qua sử dụng cũ; Hà Đức Q 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 6s Plus, màu hồng, số IMEI 354985072014194, bên trong có một sim điện thoại số 0919369985, điện thoại đã qua sử dụng cũ; Hà Đức H 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI 353815088710797, bên trong có một sim điện thoại số 0827797323, điện thoại đã qua sử dụng cũ; Bà Vì Thị L, sinh năm: 1984, nơi cư trú: bản B, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (mẹ của Ngân Văn L): 01 chiếc xe máy BKS 26G1-045.21, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn vàng nâu đen, xe đã qua sử dụng cũ

và 01 giấy đăng ký xe số 004953; Anh Vì Văn T, sinh năm: 2001, nơi cư trú: Bản B, xã TX, huyện Vân Hồ: 01 chiếc xe máy BKS 36B2-919.93, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu sơn bạc trắng đen, đã qua sử dụng cũ; 01 giấy đăng ký xe số 260001931; Anh Vì Văn D, sinh năm 2000, nơi cư trú: Bản N, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La: 01 chiếc xe máy không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen - bạc đã qua sử dụng; 01 chiếc biển kiểm soát 26G1-30082; 01 giấy đăng ký xe số 26001931; Bà Hà Thị T, sinh năm: 1990, trú tại bản NA, xã XN, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (mẹ của Đinh Phúc N): 01 chiếc xe máy BKS 26AA-184.98, nhãn hiệu VICTORIA 50R, màu sơn nâu đã qua sử dụng cũ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 26000550 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 2200522119 đều mang tên Hà văn D.

Ngày 17/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La, giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Ngàn Văn L. Tại kết luận giám định số: 15 ngày 18/01/2023 của Trung tâm pháp Y tỉnh Sơn La đã kết luận:

*Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TTBYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 58,23% (làm tròn số là: 58%). Áp dụng phương pháp cộng quy định tại thông tư. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 58% (Năm mươi tám phần trăm).*

Ngày 03/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La, giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với Vì Văn T, Vì Văn T, Hà Đức H và Hà Đức Q. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/TgT, 36/TgT ngày 13/02/2023, số 37/TgT, 38/TgT ngày 14/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận lần lượt như sau:

Đối với Vì Văn T:

- *Dấu hiệu chính qua giám định: Tại thời điểm giám định trên cơ thể không còn dấu vết thương tích nên không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.*

- *Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: Không xếp tỷ lệ phần trăm thương tích*

- *Cơ chế hình thành thương tích: Tại thời điểm giám định trên cơ thể Vì Văn Tài không còn dấu vết thương tích để lại nên không xác định cơ chế hình thành thương tích.*

Đối với Vì Văn T:

- *Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm lưng phải, vết biến đổi sắc tố da vùng lưng trái (xếp 03 %); Sẹo vết thương phần mềm khuỷu tay trái (xếp 01%).*

- *Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 04 % (Bốn phần trăm)*

- *Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương phần mềm vùng lưng, tay của Vì Văn Tùng là do tác động của vật tày cứng gây nên.*

Đối với Hà Đức H:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm mi trên mắt phải (xếp 03 %)

- Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 03 % (Ba phần trăm)

- Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương phần mềm mi trên mắt phải là do tác động của vật tày, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.

Đối với Hà Đức Quỳnh:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Khám toàn thân không phát hiện dấu vết thương tích, không có căn cứ xếp loại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: Không xếp loại

- Cơ chế hình thành thương tích: Tại thời điểm giám định khám toàn thân không phát hiện dấu vết thương tích, không có căn cứ xác định cơ chế hình thành thương tích.

Ngày 03/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã ban hành yêu cầu định giá thiệt hại đối với 04 chiếc xe máy biển kiểm soát: 26G1-30082, 36B2-91993, 26G1-04521 và 26P1-10307. Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La kết luận: Tổng giá trị tài sản trong vụ án bị thiệt hại là 8.420.000 đồng, trong đó xe máy BKS 26G1-30082 tổng giá trị thiệt hại 3.330.000 đồng, xe máy BKS 36B2-91993 tổng giá trị thiệt hại 3.190.000 đồng, xe máy BKS 26G1-04521 tổng giá trị thiệt hại 900.000 đồng, xe máy BKS 26P1-10307 tổng giá trị thiệt hại 1.000.000 đồng.

Đối với hành vi của Vì Văn T, Vì Văn T, Vì Thái X và Ngân Văn T sử dụng hung khí nguy hiểm đánh, gây thương tích cho Hà Đức H với tỷ lệ thương tích là 3% đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Hà Đức H không yêu cầu khởi tố bị can với Vì Văn T, Vì Văn T, Vì Thái X và Ngân Văn T. Do vậy, Cơ quan điều tra không khởi tố đối với Vì Văn T, Vì Văn T, Vì Thái X và Ngân Văn T về hành vi nêu trên.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường tiền tổn thất vật chất và tinh thần cho đại diện hợp pháp của cháu Ngân Văn L với tổng số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của cháu Ngân Văn L đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có bất kỳ yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Đối với việc Vì Văn T, Vì Văn T, Hà Đức H và Hà Đức Q bị đánh gây thương tích. Hiện tại thương tích đã khỏi nên T, T, H và Q cùng gia đình không yêu cầu đề nghị những người đánh gây thương tích cho T, T, H và Q phải bồi thường thiệt hại.

Đối với thiệt hại về tài sản của xe máy BKS: 36B2-919.93, xe máy BKS: 26G1-300.82, xe máy BKS: 26G1-045.21 và xe máy BKS: 26P1-103.07: Gia đình các bị cáo, các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận, thống nhất sẽ bồi thường toàn

bộ chi phí sửa chữa, khắc phục hậu quả. Người bị hại không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Đối với hai con dao của gia đình ông Vì Văn X, sinh năm: 1985, trú tại: Bản B, xã TX, huyện Vân Hồ mà Đinh Phúc N và Vì Văn T lấy sử dụng xô xát, đánh nhau. Ông Vì Văn X không có yêu cầu đề nghị gì và không yêu cầu nhận lại hai con dao nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT- VKS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La: Quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q về tội; Tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Mùi Văn T, Lò Tiên T, Hà Đức H, Mùi Việt P và Hà Đức N đã phạm tội; Tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Dg phạm tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 08 (Tám) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 55 BLHS. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Lò Văn D buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn Q phạm tội: Cố ý gây thương tích và tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn Q 05 (Năm) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Không phạt bổ sung đối với bị cáo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Mùi Văn Q buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 05 (Năm) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

3. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Công H phạm tội: Cố ý gây thương tích và tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Công H 05 (Năm) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Không phạt bổ sung đối với bị cáo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Đinh Công H buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 05 (Năm) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

4. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Tiến T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lò Tiến T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

- Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

5. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

- Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

6. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Đức H phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Hà Đức H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

- Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

7. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn H phạm tội: Cố ý gây thương tích và tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. về tội: Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Mùi Văn H buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

8. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích và tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. về tội: Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Mùi Văn T buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

9. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Phúc N phạm tội: Cố ý gây thương tích và tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Phúc N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. về tội: Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Đinh Phúc N buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

10. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Anh Q phạm tội: Cố ý gây thương tích và tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Anh Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. về tội: Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Đinh Anh Q buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

11. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Việt Đ phạm tội: Cố ý gây thương tích và tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Mùi Việt Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. về tội: Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Mùi Việt Đ buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

12. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Đức Q phạm tội: Cố ý gây thương tích và tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Hà Đức Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. về tội: Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Hà Đức Q buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

13. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Đức N phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Hà Đức N 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

14. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Việt P phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Mùi Việt P 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, quyết định án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại Ngân Văn L do chị Vì Thị L làm đại diện có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H và cho các bị cáo được hưởng án treo; Ngày 07/10/2023, bị cáo Mùi Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ mức hình phạt tù; Ngày 09/10/2023 bị cáo Lò Văn D và bị cáo Đinh Công H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐKN-VKS-P7 Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Về áp dụng pháp luật, về hình phạt đối với 14 bị cáo gồm: Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H, Mùi Văn T, Lò Tiến T, Mùi Văn H, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Hà Đức H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q, Mùi Việt P và Hà Đức N. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt tù đối với 14 bị cáo về tội; Tội cố ý gây thương tích và không cho 11 bị cáo Mùi Văn T, Lò Tiến T, Mùi Văn H, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Hà Đức H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q, Mùi Việt P và Hà Đức N được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho án treo.

Tại Quyết định số: 01/QĐ -VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định rút một phần quyết định kháng nghị phúc thẩm hình sự số: 01/QĐ - KN ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS - ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La về 03 nội dung như sau:

(1) Bản án nhận định nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là lỗi một phần do nhóm TX (nhóm bị hại Vì Văn T), nên không áp dụng tình tiết phạm tội “*Có tính chất côn đồ*” là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự cho 14 bị cáo.

(2) Bản án áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho 11 bị cáo: Lò Tiến T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Hà Đức H, Mùi Văn H, Hà Đức Np, Mùi Văn Đ, Hà Đức Q, Mùi Văn T, Mùi V P, Đinh Anh Q không đúng quy định.

(3) Tăng hình phạt đối với 14 bị cáo: Lò Văn D, Đinh Công H, Mùi Văn Q, Lò Tiến T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Hà Đức Q, Hà Đức H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức N, Mùi Việt P. Không cho hưởng án treo đối với 11 bị cáo: Lò Tiến T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Hà Đức Q, Hà Đức H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức N, Mùi Việt P.

Giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La về áp dụng pháp luật. (4). Bản án áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” là không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H: Các bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và đại diện hợp pháp của bị hại cháu Ngân Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù cho các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H và cho các bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

\* Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu về nội dung kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận: Rút một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm hình sự số: 01/QĐ-KN ngày 10/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với bản án hình sự sơ thẩm số 134/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với 03 nội dung rút kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Đối với nội dung kháng nghị: Bản án áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*”. Xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ: Bị hại cháu Ngân Văn L không có mâu thuẫn, xích mích. cháu L có mặt tại địa điểm xảy ra xô sát do hiếu kỳ mà đến xem, không có bất cứ hành vi trái pháp luật nào dẫn đến làm trạng thái tinh thần của các bị cáo bị kích động.

Đối với tội cố ý làm hư hỏng tài sản, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lò Văn D 08 tháng tù; Mùi Văn Q 08 tháng tù; Đinh Công H 08 tháng tù về tội; Cố ý làm hư hỏng tài sản. Các bị cáo Mùi Văn H, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q. Xét xử mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội; Cố ý làm hư hỏng tài sản. Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là thiếu sót; Đề nghị sửa về phần áp dụng tại cấp phúc thẩm, áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lò Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, được áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mùi Văn Q không thành khẩn nhận tội, đề nghị không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, điểm b Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Lò Văn D, Đinh Công H, Mùi Văn Q; Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Ngân Văn L. Giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS - ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với 14 bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật. Theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với 14 bị cáo. Bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn D. Không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mùi Văn Q. Đề nghị bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho các bị cáo phạm tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

Về án phí: Các bị cáo Lò Văn D thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo Đinh Công H, Mùi Văn Q sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lò Văn D, Đinh Công H, Mùi Văn Q, Lò Tiến T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Hà Đức Q, Hà Đức H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức N, Mùi Việt P. Đề nghị với Quyết định số: 01/QĐ -VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định rút một phần quyết định kháng nghị phúc thẩm hình sự số: 01/QĐ - KN ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS - ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Nn, Đinh Phúc N. Luật sư Lò Văn Đ trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Nhất trí Quyết định số: 01/QĐ -VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định rút một phần quyết định kháng nghị phúc thẩm hình sự số: 01/QĐ - KN ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS - ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Lò Văn D đề nghị giảm nhẹ mức án phạt tù đối với bị cáo Lò Văn D,

Người bào chữa cho các bị cáo Mùi Việt Đ, Đinh Anh Q. Luật sư Nguyễn Bá L trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Nhất trí Quyết định số: 01/QĐ -VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định rút một phần quyết định kháng nghị phúc thẩm hình sự số: 01/QĐ - KN ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS - ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Công H, Hà Đức Q, Lò Tiến T, Hà Đức N. Ông Tòng Văn M, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Nhất trí Quyết định số: 01/QĐ -VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định rút một phần quyết định kháng nghị phúc thẩm hình sự số: 01/QĐ - KN ngày 10 tháng

10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS - ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đinh Công H đề nghị giảm nhẹ mức án phạt tù.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Phúc N, Mùi Văn Q. Ông Đặng Văn Q, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Nhất trí Quyết định số: 01/QĐ - VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định rút một phần quyết định kháng nghị phúc thẩm hình sự số: 01/QĐ - KN ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS - ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Mùi Văn Q bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trong tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản, đối với cáo Mùi Văn Q được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt liền kề cho bị cáo có kháng cáo và các tình tiết giảm nhẹ khác đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mùi Văn Q giảm nhẹ mức án phạt tù đối với bị cáo Mùi Văn Q.

Người bào chữa cho các bị cáo Mùi Văn T, Mùi Việt P. Luật sư Đàm Mạnh H, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Nhất trí Quyết định số: 01/QĐ - VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định rút một phần quyết định kháng nghị phúc thẩm hình sự số: 01/QĐ - KN ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS - ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lò Văn D, Đinh Công H, Mùi Văn Q, Lò Tiên T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Hà Đức Q, Hà Đức H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức N, Mùi Việt P. Đều nhất trí với lời bào chữa, các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H đều nhất trí với lời bào chữa đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù đối với các bị cáo.

Ý kiến tranh luận và đối đáp của Kiểm sát viện: Về áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 54 BLHS quy định có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng....đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Đối chiếu quy định trên xét thấy cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là có căn cứ.

Về nội dung xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo đều trên 18 tuổi, nhận thức pháp luật đầy đủ, phạm

nhiều tội trong cùng 1 lần xét xử, trong đó bị D là người khởi xuống, có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo Q tại phiên tòa không thành khẩn nhận tội; các bị cáo đều không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chấp nhận ý kiến Luật sư áp dụng bổ sung điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản cho 14 bị cáo;

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngân Văn L do chị Vì Thị L làm đại diện giữ nguyên nội dung kháng cáo không có tranh luận và đối đáp

Kiểm sát viên Viện kiểm sát: Giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, không có đối đáp và tranh luận gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm của các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H và đại diện hợp pháp của bị hại Ngân Văn L đơn làm trong thời hạn luật định về nội dung và hình thức đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ tỉnh Sơn La trong thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Xét việc rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Quyết định số: 01/QĐ - VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định rút một phần quyết định kháng nghị phúc thẩm hình sự số: 01/QĐ - KN ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS - ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La trước khi mở phiên tòa về 3 nội dung kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm.

(1) Bản án nhận định nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là lỗi một phần do nhóm TX (nhóm bị hại Vì Văn T), nên không áp dụng tình tiết phạm tội “*Có tính chất côn đồ*” là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS cho 14 bị cáo.

(2) Bản án áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho 11 bị cáo: Lò Tiến T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Hà Đức H, Mùi Văn H, Hà Đức N, Mùi Văn Đ, Hà Đức Q, Mùi Văn T, Mùi Việt P, Đinh Anh Q không đúng quy định.

(3) Tăng hình phạt đối với 14 bị cáo: Lò Văn D, Đinh Công H, Mùi Văn Q, Lò Tiến T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Hà Anh Q, Hà Đức Q, Hà Đức H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức N, Mùi Việt P. Không cho hưởng án treo đối với 11 bị cáo: Lò Tiến T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Hà Anh Q, Hà Đức Q, Hà Đức H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức N, Mùi Việt P.

Hội đồng xét xử xét thấy; Quyết định rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, là có căn cứ đúng quy định tại Điều 342 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm phần rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

## [2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Về tội; Tội cố ý gây thương tích: Tội ngày 14/01/2023, các bị cáo Lò Văn D, Đinh Công H, Mùi Văn Q, Lò Tiến Th, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Hà Đức Q, Hà Đức H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức Np, Mùi Việt P. Đã dùng hung khí nguy hiểm không có mâu thuẫn cháu Ngân Văn L, sinh ngày: 14/03/2010 (*Tính đến ngày 14/01/2023 cháu Lưu được 12 tuổi 10 tháng*), trú tại: Bản B, xã TX, huyện Vân Hồ cùng nhau đánh cháu Ngân Văn L. Gây tổn hại cho sức khỏe của cháu Ngân Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 58%. Bị cáo Đinh Phúc N dùng con dao dài 48cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, đã hoen rỉ) chém một phát vào vùng lưng bên trái của cháu L. Bị cáo Đinh Anh Q cầm gậy đập một phát vào vùng lưng của cháu L. Bị cáo Lò Tiến T cầm gậy đập một phát vào vùng vai bên trái và dùng chân trái đập một phát vào vùng hông của cháu L. Bị cáo Đinh Công H cầm gậy đập một phát sượt vào người cháu L. Bị cáo Mùi Văn T cầm gậy đập một phát vào cánh tay phải của cháu L. Bị cáo Mùi Văn Q cầm gậy đập 02 phát trúng vào vùng đầu và vùng lưng của cháu L. Lò Văn D cầm gậy đập một phát trúng vào vùng vai và dùng chân trái đập một phát vào vùng đùi chân phải của cháu L. Các bị cáo còn lại gồm Mùi Văn H, Hà Đức H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q, Mùi Việt P, Hà Đức N không trực tiếp gây thương tích cho cháu Ngân Văn L và những người khác nhưng các bị cáo đều có hành vi cầm gậy, xông lên để đuổi đánh nhóm thanh niên của xã TX. Do vậy các bị cáo Mùi Văn T, Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H, Lò Tiến T, Mùi Văn H, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Hà Đức H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q, Mùi Việt P, Hà Đức N là đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích. Các bị cáo Mùi Văn H, Hà Đức H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q, Mùi Việt P, Hà Đức N tuy không trực tiếp đánh cháu L sử dụng hung khí nguy hiểm cùng tiếp nhận ý trí, tham gia đánh nhau. Do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội với vai trò giúp sức.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Mùi Văn T, Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H, Lò Tiến T, Mùi Văn H, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Hà Đức H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q, Mùi Việt P, Hà Đức N không có sự bàn bạc, phân

công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc cố ý gây thương tích, nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lò Văn D là người khởi xướng rủ các bị cáo khác tập trung tại khu vực dốc B thuộc địa phận bản B, xã T X, huyện Vân Hồ để đánh nhau. Các bị cáo còn lại tiếp nhận ý trí cùng tham gia đánh nhau. Do vậy Lò Văn D giữ vai trò chính trong vụ án, các bị cáo là đồng phạm với nhau về tội; Tội cố ý gây thương tích.

[2.2] Về tội; Tội cố ý hủy hoại tài sản: Ngày 14/01/2023 các bị cáo Mùi Văn H, Hà Đức N, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q, Mùi Việt P, Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Anh Q, Mùi Văn T đã dùng gậy đập phá xe máy BKS: 36B2-919.93 (*do Ngàn Văn T điều khiển*) của anh Vì Văn T, làm hư hỏng với giá trị thiệt hại là 3.190.000 đồng. Do đó các bị cáo Mùi Văn H, Hà Đức N, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q, Mùi Việt P, Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Anh Q, Mùi Văn T là đồng phạm với nhau trong việc hủy hoại là tài sản là chiếc xe máy BKS: 36B2-919.93 của anh Vì Văn T.

Ngày 14/01/2023 các bị cáo Mùi Văn H, Mùi Việt P, Đinh Phúc N, Đinh Công H, Mùi Văn T đã dùng gậy, dao đập phá xe máy BKS: 26G1-300.82 (*Vì Văn T điều khiển*) của anh Vì Văn D sinh năm 2000, nơi cư trú: Bản N, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La làm hư hỏng với giá trị thiệt hại là 3.330.000 đồng. Do đó các bị cáo Mùi Văn H, Mùi Việt P, Đinh Phúc N, Đinh Công H, Mùi Văn T là đồng phạm trong việc hủy hoại là tài sản là chiếc xe máy BKS: 26G1-300.82 của anh Vì Văn D.

[2.3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ ý thức chủ quan. Tuy nhiên, nguyên nhân sự việc xảy ra một phần lỗi cũng là do nhóm bị hại Vì Văn T chặn và đuổi đánh nhóm các bị cáo mặc dù giữa Vì Văn T và các bị cáo không có mâu thuẫn gì. Sau khi nhóm của Vì Văn T đập phá xe máy của các bị cáo thì bỏ chạy, còn lại bị hại Ngàn Văn L không bỏ chạy được nên bị nhóm các bị cáo đánh gây thương tích. Hơn nữa, nhóm bị hại Vì Văn T, Vì Văn T, Ngàn Văn T cũng sử dụng hung khí nguy hiểm, đánh gây thương tích cho bị cáo Hà Đức H gây tổn hại sức khỏe 03%. Tuy nhiên, bị cáo Hà Đức H đã không yêu cầu khởi tố bị can đối với T, T, T, do đó Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá về lỗi của các bên, nguyên nhân xảy ra vụ án đầy đủ, toàn diện.

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q Phạm tội; Tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Mùi Văn T, Lò Văn D, Hà Đức H, Mùi Việt P và Hà Đức N phạm tội: Tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thay đổi lời khai và đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại và những người làm chứng, tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình

tiết mới, do có đủ cơ sở để khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội; Tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng theo quy định của pháp luật.

[2.5] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ về nhân thân từng bị cáo và áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bản án áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để xử phạt. Bản án tuyên phạt Lò Văn D 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Mùi Văn Q 05 (Năm) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Đinh Công H 05 (Năm) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản khung hình phạt về tội: Cố ý gây thương tích là có căn cứ và phù hợp đúng với tính chất vai trò phạm tội của từng bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo 03 bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H thực hiện hành vi phạm tội với mức độ nghiêm trọng cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Do đó, việc áp dụng mức hình phạt tù như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 14 bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

Về áp dụng pháp luật: Đối với tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lò Văn D 08 tháng tù; Mùi Văn Q 08 tháng tù; Đinh Công H 08 tháng tù. Các bị cáo Mùi Văn H, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q, mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ “ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là thiếu sót, cần sửa về phần áp dụng tại cấp phúc thẩm, áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo theo quy định pháp luật. Tuy nhiên không làm thay đổi nội dung, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mức hình phạt của các bị cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H, người đại diện hợp pháp của bị hại Ngân Văn L do chị Vĩ Thị L làm đại diện.

[3.1] Nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H.

Bị cáo Lò Văn D giữ vai trò chủ mưu trong vụ án, là người kích động, hô hào, rủ rê các bị cáo thách thức nhóm bị hại và hện gặp đánh nhau. Do đó phải chịu mức hình phạt cao hơn so với mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo khác mới đảm bảo sự phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án. Khi bị hại Ngân Văn L đang định bỏ chạy. Bị cáo Đinh Công H dùng gậy đập 01 nhát từ trên xuống dưới xượt vào người L trúng vào phần gương và yếm bên phải xe máy của cháu L. Bị cáo Mùi Văn Q cũng là người tích cực cổ vũ tinh thần, hô hào các bị cáo

khác hện đánh nhau tại dốc B và trực tiếp dùng hung khí tác động 02 nhát vào vùng đầu và lưng của của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H thuộc trường hợp : Dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội với người dưới 16 tuổi, là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, 03 bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H thực hiện hành vi phạm tội với mức độ nghiêm trọng cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Do đó, việc áp dụng mức hình phạt tù như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 03 bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án. Các bị cáo đều trên 18 tuổi, có đầy đủ nhận thức pháp luật, phạm nhiều tội trong cùng 1 lần xét xử, trong đó có 01 tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, 1 tội ít nghiêm trọng, nên khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Các bị cáo Lò Văn D, Đinh Công H, Mùi Văn Q đều có nhân thân tốt, sống ở vùng sâu, kinh tế khó khăn, khi phạm tội có một phần lỗi của người bị hại Vì Văn T, Vì Văn T, Ngân Văn T. Đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo gia đình bị cáo Lò Văn D có công với Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự đã tích cực tác động với gia đình, cùng các bị cáo khác bồi thường cho người bị hại số tiền 220.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan, toàn diện, đúng với vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lò Văn D 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù về tội; Tội cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản; Mùi Văn Q 05 (Năm) năm tù về tội: Tội cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản; Đinh Công H 05 (Năm) năm tù về tội: Tội cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Là có căn cứ và phù hợp đúng với tính chất vai trò phạm tội của từng bị cáo, từng tội đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lò Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, được áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mùi Văn Q không thành khẩn nhận tội, nên không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên không làm thay đổi nội dung, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt của các bị cáo .

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H không xuất trình thêm tình tiết mới làm căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H không được chấp nhận.

[3.1] Xét nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại Ngân Văn L do chị Vì Thị L làm đại diện, kháng cáo đề nghị giảm mức hình phạt tù và cho 03 bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Xét thấy, 03 bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H thực hiện hành vi phạm tội với mức độ nghiêm trọng cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

Do đó, việc áp dụng mức hình phạt tù như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 03 bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan, toàn diện, đúng với vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lò Văn D 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù về tội; Tội cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản; Mùi Văn Q 05 (Năm) năm tù về tội; Tội cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản; Đinh Công H 05 (Năm) năm tù về tội; Tội cố ý gây thương tích và 08 (Tám) tháng tù về tội; Tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Là có căn cứ và phù hợp đúng với tính chất vai trò phạm tội của từng bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự quy định. “Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự” và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự. Mặt khác các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù, không xin án treo.

Cấp sơ thẩm cách ly bị cáo Lò Văn D, Đinh Công H, Mùi Văn Q ra khỏi đời sống xã hội và không cho mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo Lò Văn D là người khởi xướng, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Mùi Văn Q có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đinh Công H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức pháp luật phạm tội trên 18 tuổi, trong một lần xét xử bị xét xử về nhiều tội là người đủ 18 tuổi mức hình phạt tù đều trên 03 (ba) năm tù. Để đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại cháu Ngân Văn L do chị Vì Thị L làm đại diện không cung cấp thêm chứng cứ mới, làm căn cứ giảm mức hình phạt tù và cho các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H được hưởng án treo, nội dung kháng không được chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La với nội dung:

Bản án nhận định các bị cáo đều phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo ở cả 02 tội là không đúng với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy; Cháu Ngân Văn L không có mâu thuẫn gì với các bị cáo, không có bất kỳ hành vi trái pháp luật nào làm các bị cáo bị kích động về tinh thần. Các bị cáo vô cớ đánh cháu Ngân Văn L, các bị cáo đều hoàn toàn tự chủ, tự kiểm chế được hành vi phạm tội của mình. Sự kích động mạnh đó phải là tức thời do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân gây nên, bị hại cháu Ngân Văn L không có lỗi là nguyên nhân gây ra thương tích cho bị hại. Do vậy bản án áp dụng sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là không đúng quy định của pháp luật. Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên không làm thay đổi nội dung, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với các bị cáo trong vụ án.

[5] Từ những nhận định, đánh giá nêu trên; Chấp nhận rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần rút kháng nghị. Không chấp kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Ngân Văn L; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H; Giữ nguyên mức hình phạt tù đối với 14 bị cáo; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số; 134/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La về áp dụng pháp luật; Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn D, Đinh Công H, Mùi Văn Q, Lò Tiến T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Hà Đức Q, Hà Đức H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức N, Mùi Việt P và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mùi Văn Q. Bổ sung tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q. Về tội; Tội cố ý hủy hoại tài sản và điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn D.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H; Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Vì Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 342 Bộ Luật Tố Tụng Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại Ngân Văn L do chị Vì Thị L làm đại diện, kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù cho các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H và cho các bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H.

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La như sau:

(1) Bản án nhận định nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là lỗi một phần do nhóm TX (nhóm bị hại Vì Văn T), nên không áp dụng tình tiết phạm tội “*Có tính chất côn đồ*” là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS cho 14 bị cáo.

(2) Bản án áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho 11 bị cáo: Lò Tiên T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Hà Đức H, Mùi Văn H, Hà Đức N, Mùi Văn Đ, Hà Đức Q, Mùi Văn T, Mùi Việt P, Đinh Anh Q và cho hưởng án treo không đúng quy định.

(3) Tăng hình phạt đối với 14 bị cáo: Lò Văn D, Đinh Công H, Mùi Văn Q, Lò Tiên T, Mùi Văn T, Đinh Phúc N, Hà Anh Q, Hà Đức Q, Hà Đức H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức N, Mùi Việt P. Không cho hưởng án treo đối với 11 bị cáo: Lò Tiên T, Mùi Văn T, Đinh Phúc Nn, Hà Anh Q, Hà Đức Q, Hà Đức H, Mùi Văn H, Mùi Văn T, Mùi Việt Đ, Hà Đức Ng, Mùi Việt P.

4. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ tỉnh Sơn La về áp dụng pháp luật. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mùi Văn Q. Bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H, Mùi Văn H, Mùi Văn Tg, Đinh Phúc N, Đinh Anh Q, Mùi Việt Đ, Hà Đức Q. Về tội; Tội cố ý hủy hoại tài sản và điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Giữ nguyên mức án phạt tù đối với các bị cáo như sau.

(1). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ Luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 08 (Tám) tháng tù.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Lò Văn D; Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

(2). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn Q phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn Q 05 (Năm) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn Q phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn Q 08 (Tám) tháng tù.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Mùi Văn Q; Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là năm (Năm) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

(3). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Công H phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Đinh Công H 05 (Năm) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Công H phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Công H 08 (Tám) tháng tù.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Đinh Công H; Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là năm (Năm) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

(4). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Tiến T phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lò Tiến T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo được tính từ ngày 28/9/2023.

(5). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn T phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo được tính từ ngày 28/9/2023.

(6). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Đức H phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Hà Đức H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

(7). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn H phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, điểm s, điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn H phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

Xử phạt bị cáo Mùi Văn H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Mùi Văn H; Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

(8). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn T phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, điểm s, điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn T phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

Xử phạt bị cáo Mùi Văn T 06 (Sáu ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Mùi Văn T; Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

9. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Phúc N phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Đinh Phúc N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, điểm s, điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Phúc N phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

Xử phạt bị cáo Đinh Phúc N 06 (Sáu ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Đinh Phúc N; Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

(10). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Anh Q phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Đinh Anh Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, điểm s, điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Anh Q phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

Xử phạt bị cáo Đinh Anh Q 06 (Sáu ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Đinh Anh Q; Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03

(Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

(11). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Việt Đ phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Mùi Việt Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, điểm s, điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Việt Đ phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

Xử phạt bị cáo Mùi Việt Đ 06 (Sáu ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Mùi Việt Đ; Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

(12). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Đức Q phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Hà Đức Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 17; điểm b, điểm s, điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Đức Q phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

Xử phạt bị cáo Hà Đức Q 06 (Sáu ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo Hà Đức Q; Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

13. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Đức N phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Hà Đức N 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm. Thời hạn tù cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

(14). Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Việt P phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Mùi Việt P 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, thời hạn tù nhưng cho hưởng án treo tính từ ngày 28/9/2023.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lò Văn D, Mùi Văn Q, Đinh Công H và người đại diện hợp pháp của bị hại Ngần Văn L do chị Vì Thị L làm đại diện không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24/01/2024)./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Vân Hồ;
- VKSND huyện Vân Hồ;
- Công an huyện Vân Hồ;
- Chi cục THADS huyện Vân Hồ;
- UBND xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Tuấn Long**

